

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **135/2026/DS-ST**
Ngày 07/7/2026
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tú Trinh
2. Bà Hồ Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Huỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào-Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2026/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2026 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo 343/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 263/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trịnh Thị C**, sinh ngày 10/08/1988. Địa chỉ: Số A, ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ **Bạch Đ**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số A, ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2026 và lời trình bày của nguyên đơn bà *Trịnh Thị C* bày thì: Bà và ông **Bạch Đ** được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng nay là UBND xã A, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Anh T, sinh ngày 04/11/2017 hiện đang sống chung với bà C. Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông **Bạch Đ**.

Về con chung do cháu Võ Ngọc Anh T, sinh ngày 04/11/2017 có nguyện vọng được sống chung với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu ông Võ Bạch Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung, bà C tự khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn ông Bạch Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thâm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trịnh Thị C được ly hôn với ông Bạch Đ, giao con chung là cháu Võ Ngọc Anh T cho bà Trịnh Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và không buộc ông Trịnh Thị C cấp dưỡng nuôi con; về con chung, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn ông Bạch Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trịnh Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bạch Đ và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị C và ông Võ Bạch Đ kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã A, thành phố Cần Thơ) vào ngày 15/12/2017 nên đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

[4] Bà Trịnh Thị C cho rằng trong thời gian sống chung, bà và ông Bạch Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông Bạch Đ cho rằng vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì, ông mong muốn tiếp tục sống chung với bà C để cùng chăm sóc con chung nên không đồng ý ly hôn với bà C. Thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án, bà C cho rằng mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng nên việc hòa giải không mang lại kết quả, do đó bà yêu cầu tòa án không tiến hành hòa giải và tại phiên tòa bà xin vắng mặt, điều này cho thấy bà C không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Đ. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được nên căn cứ các quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà M và ông S

[5] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trịnh Thị C và ông Bạch Đ đều thừa nhận ông, bà có một người con chung là cháu Võ Ngọc Anh T, sinh ngày 04/11/2017 hiện đang sống chung với bà C. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Võ Ngọc Anh T ngày 01/4/2026, ông Võ Bạch Đ có chứng kiến nên biết rõ nguyện vọng của cháu T về việc cháu muốn tiếp tục sống chung với bà C. Xét thấy việc bà C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu T là phù hợp với nguyện vọng của cháu T, đồng thời cháu T đang sống với bà C nên việc giao cháu cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng cũng đảm bảo ổn định môi trường sống cho cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà C và không buộc ông Bạch Đ cấp dưỡng nuôi con do bà C không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà Trịnh Thị C và ông Bạch Đ đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Trịnh Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị C.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị C được ly hôn với ông Võ Bạch Đ.

2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Võ Ngọc Anh T, sinh ngày 04/11/2017 cho bà Trịnh Thị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ông Võ Bạch Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Bạch Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/. Về án phí: Bà Trịnh Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005779 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Trịnh Thị C đã nộp xong án phí sơ thẩm.

4/. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV10 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TPCT;
- Các đương sự;
- UBND xã An Lạc Thôn, TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tư

